TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 54/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 29/8/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không tham gia phiên tòa:*

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2022. Về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1993(Có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ : Tổ 10, ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

Bị đơn: Ông **Mai Văn Q,** sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân Mai, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lâm, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, trước khi chung sống với anh Q chúng tôi quen nhau thời gian khoảng 03 tháng .

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm, không hiểu nhau. Vợ chồng lý thân từ năm 2020 đến nay . Hiện nay tôi làm đơn xin ly hôn với anh Mai Văn Q.

- Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung cháu Mai Thiên Phước, sinh ngày 04/5/2016, hiện nay cháu Phước đang ở cùng với anh Mai Văn Q tại Ấp Tân Mai, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước, khi ly hôn bà T đồng ý để anh Q nuôi con, bà T không cấp dưỡng nuôi con .

Ngoài ra vợ chồng không nhận ai làm con nuôi, hiện nay bà T không có thai.

- Về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Mai Văn Q trình bày:

Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã tống đạt văn bản giấy tờ cho ông Mai Văn Q ông Q nhận giấy tờ nhưng không ký biên bản.

Vụ án trên Tòa án không thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vũ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Mai Văn Q, ông Q có hộ khẩu tại ấp Tân Mai, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt ;

Nguyên đơn bà Vũ Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Mai Văn Q đã được tống đạt hợp lệ nhưng ông Q nhận văn bản nhưng không ký nhận giấy tờ và vắng mặt tại phiên tòa .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Vũ Thị T và ông Mai Văn Q có thời gian chung sống từ năm 2012, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn xảy ra từ năm 2019 và nhiều năm sau, hiện nay vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay .Hội đồng xét xử nhận định; bà Vũ Thị T và ông Mai Văn Q, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân từ 2020, hiện nay bà Vũ Thị T cương quyết xin được ly hôn với ông Mai Văn Q xét tình trạng hôn nhân giữa bà Vũ Thị T và ông Mai Văn Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Vũ Thị T ly hôn với ông Mai Văn Q. Đối với ông Mai Văn Q Tòa án đã đến tận gia đình tống đạt, ông Q nhận văn bản nhưng không ký nhận, việc vắng mặt của ông Q là từ bỏ quyền lợi của mình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Thiên Phước, sinh ngày 04/5/2016, khi ly hôn bà T tự nguyện giáo cháu Phước cho ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng bà T không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có .

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T

- Bà Vũ Thị T được ly hôn với ông Mai Văn Q.

2. Về con chung : Giao cháu Mai Thiên Phước, sinh ngày 04/5/2016 cho ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ : Không có .

5. Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009919 ngày 24/6/2022.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u> :
-TAND tỉnh Bình Phước
-VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi